TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2022/QĐST-DS	*Ia Grai, ngày 29 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng; địa chỉ: 02 L, phường T, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Tấn Đ, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Ia.

- *Bị đơn*: Ông Khuất Đình N và bà Vũ Thị H; địa chỉ: thôn T, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn ông Khuất Đình N và bà Vũ Thị H công nhận tính đến ngày 19/8/2022 còn nợ của nguyên đơn Ngân hàng N tiền gốc là 1.650.000.000đ, lãi trong hạn là 172.971.234đ, lãi quá hạn là 449.965.070đ, lãi chậm trả là 5.658.915. Tổng cộng cả gốc và lãi là 2.278.595.219đ. Ông Khuất Đình N và bà Vũ Thị H sẽ trả số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng chậm nhất vào ngày 30 tháng 10 năm 2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải (ngày 19 tháng 8 năm 2022) khách hàng thanh vay toán, còn theo phải mức tiếp lãi tục suất chịu mà các khoản bên tiền thỏa lãi quá thuận hạn trong của hợp số tiền đồng nợ cho gốc đến chưa khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng

cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 40, tờ bản đồ số 26; địa chỉ xã Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 067157 do UBND huyện Ia Grai cấp ngày 20/4/2001.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 84, tờ bản đồ số 26; địa chỉ xã Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BA 517516 do UBND huyện Ia Grai cấp ngày 01/7/2010.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 118, 125, tờ bản đồ số 47; địa chỉ xã Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CK 012636 do UBND huyện Ia Grai cấp ngày 13/11/2017.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 223, tờ bản đồ số 27; địa chỉ Tổ 8, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CN 124411 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 16/7/2018.

2.3. Về chi phí tố tụng: Ông Khuất Đình N và bà Vũ Thị H trả lại cho Ngân hàng N tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 13.000.000đ *(mười ba triệu đồng)*.

2.4. Về án phí: Ông Khuất Đình N và bà Vũ Thị H chịu 38.785.952đ án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 37.500.663đ theo biên lai thu số 0008439 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chi cục THADS huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- TAND tỉnh Gia Lai (phòng GĐKT)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Chí Công